

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/DS-ST

Ngày: 20-3-2024

V/v: “Tranh chấp liên quan đến
yêu cầu tuyên bố văn bản công
chứng vô hiệu”.

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Khiêm

Bà Phùng Thị Hoài Phương

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đạt Nguyễn - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng:** Bà Nguyễn Thị Thu Hà
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 163/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2024, Thông báo về việc hoãn phiên tòa số 255/TB-TA ngày 13 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Phan Văn T, sinh năm: 1963; cư trú tại số F, đường M, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp:

Anh Nguyễn Đức Đ, sinh năm: 1997; cư trú tại số B, đường Đ, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 5295, quyền số 04/2023TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C chứng nhận ngày 22/12/2023); có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Phòng C1 tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ: Trung tâm hành chính tỉnh L, số C, đường T, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp:

Bà Nguyễn Thị Lê D, là người đại diện theo pháp luật (Trưởng Văn phòng); có đơn đề nghị vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phan M, sinh năm: 1950; cư trú tại số E, đường H, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bà Phan Thinh T1 (Phan Thị T2), sinh năm: 1952; cư trú tại D Hopewell Dr. G, TX G, USA; vắng mặt.

3. Bà Phan Thị X, sinh năm: 1954; cư trú tại số C T.67, khu phố F đường A, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Ông Phan H, sinh năm: 1956; cư trú tại số D, đường L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

5. Bà Phan Thị Kim T3, sinh năm: 1958; cư trú tại C B, G, USA; vắng mặt.

6. Ông Phan Hùng Đ1, sinh năm: 1960; cư trú tại số B, đường Đ, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

7. Bà Phan Oanh Thi K (Phan Thị Kim O), sinh năm: 1965; cư trú tại E Prairie V ct, G, USA; vắng mặt.

8. Ông Phan Văn Đ2, sinh năm 1966; cư trú tại F W, M1, C V, Australia; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông Đ2:

Ông Phan Văn T, sinh năm: 1963; cư trú tại số F, đường M, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền do Đ3 tại Australia chứng nhận số 27, quyền số 01/2024-SCT/CK,ĐC ngày 08/01/2024); có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

9. Bà Phan Thị Kim T4, sinh năm: 1973; cư trú tại số E, chung cư G đường T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

10. Ông Phan Văn H1, sinh năm: 1979; cư trú tại số B, đường T, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà T3, bà T1, bà O:

Ông Phan Văn T, sinh năm: 1963; cư trú tại số F, đường M, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền do T7 tại T, Hoa Kỳ chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự số 09/Q1/HPH/2024 ngày 02/01/2024); có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện ghi ngày 18/12/2023 của ông Phan Văn T, lời trình bày tại các bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng của anh Nguyễn Đức Đ, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, thì: Cha mẹ ông Phan Văn T là cụ

Phan H2 (sinh năm 1923 – chết năm 2008) và cụ Đinh Thị X1 (sinh năm 1925 – chết năm 2022).

Cụ H2, cụ X1 có 11 người con chung gồm: Ông Phan M, sinh năm: 1950; ông Phan Văn H1, sinh năm: 1979; bà Phan Thị Kim T4, sinh năm 1973; bà Phan Thị X, sinh năm: 1954; ông Phan H, sinh năm: 1956; ông Phan Hùng Đ1, sinh năm: 1960; bà Phan Thị Kim T3, sinh năm: 1958; bà Phan Thịnh T5 (P, Phan Thị T2), sinh năm: 1952; bà Phan Thị Kim O (Phan Oanh Thị K1), sinh năm: 1965; ông Phan Văn Đ2, sinh năm: 1966 và ông Phan Văn T, sinh năm: 1963.

Ngoài ra cụ H2, cụ X1 không có con nuôi, con riêng hay vợ riêng, chồng riêng nào khác.

Quá trình chung sống giữa cụ H2 và cụ X1 có tạo lập khối tài sản chung là căn nhà có diện tích sử dụng 174,55m²; diện tích xây dựng là 138,67m² trên lô đất có diện tích 210,08m² thuộc thửa đất số 147, tờ bản đồ số 07, tọa lạc tại số B, đường T, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng được Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 4201030776 ngày 29/09/2004.

Ngày 07/01/2008 cụ Phan Hoàng c không để lại di chúc nên ngày 19/05/2008 các anh chị em trong nhà và mẹ là cụ X1 đã đến Phòng C1 tỉnh Lâm Đồng để thực hiện việc phân chia tài sản thừa kế theo quy định của pháp luật theo đó các anh, chị em trong gia đình xin nhường toàn phần tài sản mình được hưởng thừa kế cho mẹ là cụ X1; được Phòng C1 tỉnh Lâm Đồng chứng nhận số công chứng 2042, quyền số 21 TP/CC-SCC/HNGĐ ngày 19/05/2008.

Tại thời điểm xác lập văn bản phân chia tài sản thừa kế nêu trên, cụ X1 là người không biết chữ, chỉ điểm chỉ ngón trỏ phải nhưng thư ký của Phòng C1 vẫn soạn hồ sơ và cho các thành viên trong gia đình ký; gia đình ông không biết rằng như vậy là trái quy định pháp luật, chỉ nghĩ rằng đã hợp pháp và không mất thời gian chờ đợi.

Năm 2022 khi cụ X1 chết và không để lại di chúc. Các anh chị em trong gia đình tiếp tục thực hiện thủ tục mở thừa kế để phân chia di sản thừa kế giống như trước thì Công chứng viên từ chối với lý do văn bản phân chia tài sản thừa kế trước đó không hợp pháp và trái quy định của pháp luật. Việc này đã ảnh hưởng rất nhiều đến quyền lợi của các đồng thừa kế, vì hiện tại gia đình ông không có cách nào để được nhận di sản thừa kế của mình một cách hợp pháp.

Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Tuyên bố “*Văn bản phân chia tài sản thừa kế*” giữa cụ Đinh Thị X1, ông Phan M, bà Phan Thịnh T6, bà Phan Oanh Thị K, ông Phan Văn H1, bà Phan Thị X, ông Phan H, ông Phan Hùng Đ1, ông Phan Văn T, ông Phan Văn Đ2, bà Phan Thị Kim T3, bà Phan Thị Kim T4 do Phòng C1 tỉnh Lâm Đồng công chứng số 2042, quyền số 21TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/5/2008 là vô hiệu.

- Theo văn bản trình bày của bà Nguyễn Thị Lê D, là người đại diện của Phòng C1 tỉnh Lâm Đồng, thì: Về trình tự, thủ tục chứng nhận “*Văn bản phân chia tài sản thừa kế*” số 2042, quyền số 21TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/5/2008 thì Phòng C1 tỉnh Lâm Đồng đã thực hiện theo đúng quy định. Đối với yêu cầu của nguyên đơn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bao gồm ông Phan M, ông Phan Văn H1, bà Phan Thị Kim T4, bà Phan Thị X, ông Phan H, ông Phan Hùng Đ1, bà Phan Thị Kim T3, bà Phan Thịnh T5, bà Phan Thị Kim O1, ông Phan Văn Đ2 thống nhất với yêu cầu khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn. Đề nghị Tòa án giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay: đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xuất phát từ việc ông Phan Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên “*Văn bản phân chia tài sản thừa kế*” giữa bà Đinh Thị X1, ông Phan M, bà Phan Thịnh T6, bà Phan Oanh Thi K, ông Phan Văn H1, bà Phan Thị X, ông Phan H, ông Phan Hùng Đ1, ông Phan Văn T, ông Phan Văn Đ2, bà Phan Thị Kim T3, bà Phan Thị Kim T4 do Phòng C1 tỉnh Lâm Đồng chứng nhận số 2042, quyền số 21TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/5/2008 là vô hiệu. Bị đơn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Vì vậy, cần xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là “*Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu*” theo quy định tại khoản 11 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì việc giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

[2] Qua xem xét thì thấy rằng:

[2.1] Căn nhà có diện tích sử dụng 174,55m²; diện tích xây dựng là 138,67m² trên lô đất có diện tích 210,08m² thuộc thửa đất số 147, tờ bản đồ số 07, tọa lạc tại số B, đường T, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng được Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 4201030776 ngày 29/09/2004 là tài sản chung của vợ chồng cụ H2 và cụ X1.

Năm 2008, sau khi cụ H2 mất không để lại di chúc thì cụ X1 cùng các con đến Phòng C1 tỉnh Lâm Đồng để thực hiện việc phân chia tài sản thừa kế theo quy định của pháp luật. Theo đó, tất cả các anh chị em trong gia đình đều thống nhất nhường toàn phần tài sản mình được hưởng thừa kế cho mẹ là cụ Đinh Thị X1.

Tuy nhiên, tại thời điểm các bên lập văn bản phân chia tài sản thừa kế trên thì cụ Đinh Thị X1 là người không biết chữ nên đã chỉ điểm ngón trỏ phải vào Văn bản phân chia tài sản thừa kế. Đây là những tình tiết được các đương sự thừa nhận nên không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2.2] Xét về tính hợp pháp của “*Văn bản phân chia tài sản thừa kế*” thì thấy rằng: Tại thời điểm các bên lập văn bản thỏa thuận phân chia tài sản thừa kế thì cụ X1 đã 83 tuổi, là người già yếu, cụ X1 là không biết chữ nhưng Công chứng viên không xác minh làm rõ về năng lực hành vi dân sự của cụ X1, không có người làm chứng nhưng vẫn cho cụ X1 điểm chỉ ngón trỏ phải vào văn bản.

Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 75/2000/NĐ-CP ngày 08/12/2000 của Chính phủ về công chứng, chứng thực thì: “*Trong trường hợp pháp luật quy định việc công chứng, chứng thực phải có người làm chứng hoặc trong trường hợp pháp luật không quy định phải có người làm chứng, nhưng người yêu cầu công chứng, chứng thực không đọc, không nghe, không ký hoặc không điểm chỉ được, thì phải có người làm chứng.*”

Người làm chứng do người yêu cầu công chứng, chứng thực chỉ định; nếu họ không chỉ định được hoặc trong trường hợp khẩn cấp, thì người thực hiện công chứng, chứng thực chỉ định người làm chứng”.

Do vậy, trong trường hợp này khi cụ X1 thực hiện việc thỏa thuận phân chia di sản thừa kế thì phải có ít nhất 02 người làm chứng mới đảm bảo tính hợp pháp và đúng quy định của văn bản công chứng, tuy nhiên cụ X1 chỉ ký điểm chỉ mà không có người làm chứng là trái quy định vừa viện dẫn.

Đồng thời, trên thực tế từ khi có văn bản thỏa thuận nhường thừa kế cho cụ X1 thì cụ X1 cũng chưa thực hiện được các thủ tục liên quan đến việc đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở. Do đó, hiện nay di sản trên vẫn không có gì thay đổi; vẫn đứng tên cụ H2 và cụ X1. Hơn nữa, những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ H2, cụ X1 đều thống nhất hủy văn bản này để thuận tiện trong việc mở thừa kế đối với di sản nêu trên nên cần xác định đây là quyền tự định đoạt của các đương sự không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội; cần phải tôn trọng.

[3] Từ những phân tích trên, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn T để tuyên xử theo hướng đã nhận định là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Phòng công chứng số A tỉnh Lâm Đồng phải chịu 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 11 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 121, 127, 134, 685 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 45 Luật công chứng năm 2006;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 3 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn T về việc “Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu” đối với Phòng C1 tỉnh Lâm Đồng.

Tuyên bố “*Văn bản phân chia tài sản thừa kế*” giữa cụ Đinh Thị X1, ông Phan M, bà Phan Thịnh T6, bà Phan Oanh Thi K, ông Phan Văn H1, bà Phan Thị X, ông Phan H, ông Phan Hùng Đ1, ông Phan Văn T, ông Phan Văn Đ2, bà Phan Thị Kim T3, bà Phan Thị Kim T4 do Phòng C1 tỉnh Lâm Đồng công chứng số 2042, quyền số 21TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/5/2008 là vô hiệu.

2. Về án phí:

- Phòng công chứng số A tỉnh Lâm Đồng phải chịu 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.

- Ông Phan Văn T không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm, ông T được nhận lại số tiền 300.000đ tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008762 ngày 22/12/2023 (do anh Nguyễn Đức Đ nộp thay) của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Lâm Đồng.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành Án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh (01);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng KT-NV & THA (01);
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng (01);
- Đương sự (12);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOA**

Huỳnh Châu Thạch